TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK** --- *** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ------***-----

Bản án số:17/2018/HNGĐ
Ngày 31/8/2018
"V/v ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ly
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hải Bình.
2. Ông Lê Khắc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2018, về việc: *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 15/8/2018 giữa các đương sự:

N đơn: Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Công T, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng: buôn S, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (đã có Quyết định tuyên bố mất tích); "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh N trình bày có nội dung như sau:

Chị N chung sống với anh Huỳnh Công T trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K vào năm 1992.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2008 anh Huỳnh Công T bỏ nhà ra đi, khi đi không thông báo gì cho chị N biết, không báo chính quyền địa phương. Từ năm 2008 đến nay chị N đã tìm mọi cách liên lạc cũng như tìm kiếm anh T nhưng không có kết quả, đến ngày 11/7/2017 chị N đã

làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố anh Huỳnh Công T mất tích, sau khi thụ lý Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã đăng tin tìm kiếm anh T trên phương tiện thông tin đại chúng sáu 4 tháng nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án huyện Ea Kar. Vào ngày 14/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã có bản án tuyên bố anh Huỳnh Công T mất tích theo bản án số 07/2017/VDS-ST, sau khi Tòa án tuyên bố anh T mất tích đến nay thì chị N cũng không có tin tức gì về anh T.

Do đó nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn anh Huỳnh Công T.

Về con chung: Vợ chồng chị N và anh T có hai con chung là Huỳnh An K, sinh năm 1993 và Huỳnh Thịnh V sinh năm 1999, các con chung đều đã trên 18 tuổi các cháu tự lo liệu được cuộc sống của các cháu nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo ý kiến của chị N vợ chồng không có tài sản chung, không vay mượn tài sản của người khác nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh N, chị N được ly hôn anh Huỳnh Công T.

Về con chung: Hai con chung Huỳnh An K, sinh năm 1993 và Huỳnh Thịnh V sinh năm 1999, các con chung đều đã trên 18 tuổi các cháu tự lo liệu được cuộc sống của các cháu nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Huỳnh Công T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K ngày 24/3/1992 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình duy trì quan hệ hôn nhân vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2008 anh Huỳnh Công T bỏ nhà ra đi, khi đi không thông báo gì cho chị

N biết, không báo chính quyền địa phương. Từ năm 2008 đến nay chị N đã tìm mọi cách liên lạc cũng như tìm kiếm anh N nhưng không có kết quả, đến ngày 11/7/2017 chị N đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea Kar tuyên bố anh Huỳnh Công T mất tích, sau khi thụ lý Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã đăng tin tìm kiếm anh T trên phương tiện thông tin đại chúng sáu 4 tháng nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án huyện Ea Kar. Vào ngày 14/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã có bản án tuyên bố anh Huỳnh Công T mất tích theo bản án số 07/2017/VDS-ST và nay bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Xét mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh Huỳnh Công T đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng chị Lê Thị Quỳnh N và anh Huỳnh Công T có Hai con chung Huỳnh An K, sinh năm 1993 và Huỳnh Thịnh V sinh năm 1999, các con chung đã trên 18 tuổi, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy nguyện vọng của chị N là phù hợp nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Theo chị N vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 220 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 39 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh N xin ly hôn anh Huỳnh Công T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N ly hôn anh Huỳnh Công T.

Về con chung: Hai con chung Huỳnh An K, sinh năm 1993 và Huỳnh Thịnh V sinh năm 1999, các con chung đã trên 18 tuổi, chị N không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0004372 ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhân được bản án hoặc niêm yến bản án công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện K;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Ly